

Số: 36/2019/QĐST-DS

Thuỷ Nguyên, ngày 06 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T; địa chỉ: Số 40 - 42 - 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vũ Quỳnh Chi, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh H - Phòng Giao dịch N (Giấy ủy quyền v/v tham gia tố tụng và làm việc với cơ quan chức năng ngày 06 tháng 8 năm 2019).

- *Bị đơn*: Anh Bùi Mẫn H và chị Phạm Thị Ánh N; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Ánh N: Anh Bùi Mẫn H; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 27 tháng 9 năm 2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Bùi Mẫn H và chị Phạm Thị Ánh N phải trả cho Ngân hàng T số tiền nợ tính đến ngày 29 tháng 10 năm 2019 là 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 48.296.438 đồng (Bốn mươi tám triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 17.591.603 đồng (Mười bảy triệu năm trăm chín mươi một nghìn sáu trăm linh ba

đồng) và số tiền nợ lãi quá hạn là 62.111.959 đồng (Sáu mươi hai triệu một trăm mười một nghìn chín trăm năm mươi chín đồng).

Kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2019 anh Bùi Mẫn H và chị Phạm Thị Ánh N còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Bùi Mẫn H và chị Phạm Thị Ánh N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019, mỗi tháng anh Bùi Mẫn H và chị Phạm Thị Ánh N phải trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào ngày 25 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 25 tháng 01 năm 2020 anh Bùi Mẫn H và chị Phạm Thị Ánh N phải trả hết số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn và số tiền nợ lãi quá hạn) cho Ngân hàng T.

- Trường hợp anh Bùi Mẫn H và chị Phạm Thị Ánh N vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng 254 m² đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 517/B tờ bản đồ số 03 tại thôn 7, xã K, huyện T, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 465442 ngày 24 tháng 4 năm 2009 do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố H cấp cho chủ sử dụng là anh Bùi Mẫn H và vợ là Phạm Thị Ánh N để thu hồi nợ.

- Về án phí: Anh Bùi Mẫn H và chị Phạm Thị Ánh N nhận nộp cả 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002997 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;

THẨM PHÁN

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Hiền

